

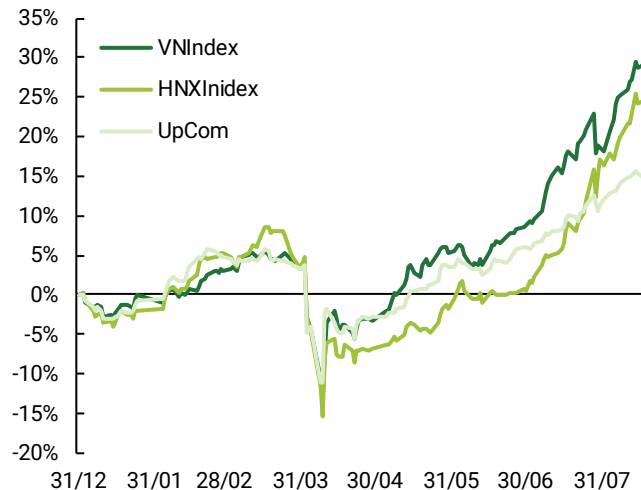
VN-Index **1636.37 (0.39%)**
1687 Tr. cổ phiếu 45424.1 Tỷ VND (-24.19%)

HNX-Index **283.87 (0.54%)**
154 Tr. cổ phiếu 3424.0 Tỷ VND (-31.91%)

UPCOM-Index **108.97 (-0.58%)**
80 Tr. cổ phiếu 1182.9 Tỷ VND (-30.37%)

VN30F1M **1780.50 (-0.03%)**
226,354 HD OI: 55,033 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Cung cầu trở lại trạng thái lưỡng lự và chỉ số đóng cửa về cận tham chiếu. Cuộc gặp thượng đỉnh giữa Mỹ và Nga được giới đầu tư mong chờ dường như vẫn chưa có thỏa thuận rõ ràng. Trên mặt trận thương mại, hôm 15/08, Bộ Thương mại Mỹ thông báo mở rộng phạm vi áp dụng mức thuế 50% đối với thép và nhôm nhập khẩu bằng cách bổ sung hàng trăm sản phẩm vào danh mục chịu thuế. Bên cạnh đó, ông Trump cũng cho biết sẽ công bố thuế quan đối với hàng nhập khẩu chip bán dẫn trong vài tuần tới, có thể lên tới 200 hoặc 300%.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản suy giảm cho thấy sự do dự. Độ rộng thị trường nghiêng về bên mua, với sự phục hồi trở lại ở một số nhóm ngành. **Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Đầu tư công, giao dịch phấn khởi khi ngày mai (19/08) sẽ chính thức khởi công, khánh thành các công trình, dự án trọng điểm để chào mừng Quốc khánh 02/09.** Thêm vào đó, nhóm Thép-Tôn mạ cũng góp thêm sắc xanh sau thông tin chính thức áp thuế CBPG tôn mạ nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc. Phản ứng tích cực còn quan sát ở nhóm Dầu khí (BSR...), Cảng biển (GMD, HAH...), Tiện ích (POW, HDG,...). Ở chiều ngược lại, nhóm Hàng không (VJC, HVN...), Bán lẻ (FRT, DGW...), Công nghệ (FPT...), phản ứng kém. Về mặt tác động, giữ vai trò nâng đỡ là lực kéo từ VPB, BSR, VIX, LPB, trong khi, MBB, CTG, HVN, VPL, kim hãm. Khối ngoại tiếp tục bán ròng lớn gần 1946 tỷ đồng, tập trung nhiều ở SHB, VPB, FPT, VIX.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Hammer, cho thấy lực cầu tham gia trở lại ở vùng giá dưới. Tuy nhiên, khớp lệnh thấp và dòng tiền vẫn phân hóa mạnh nên chưa xác nhận điểm cân bằng. Các chỉ báo kỹ thuật cũng chưa phục hồi đáng kể và đang giữ trạng thái trung tính. Chỉ số khả năng tiếp tục rung lắc quanh mốc 1630 (+/- 15 điểm) để kiểm định thêm lực cầu. Nếu thị trường giữ dao động tốt trên vùng 1620 điểm, có thể kỳ vọng việc tái tích lũy cho mục tiêu tiếp theo là ngưỡng 1700 điểm. Ở chiều thận trọng, ngưỡng hỗ trợ duy trì xu hướng được nâng lên mức 1590 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, giao dịch lưỡng lự cũng chi phối khi chỉ số bật tăng nhưng thanh khoản giảm. Vận động khả năng tiếp tục củng cố trong khu vực 280 – 285 cho mục tiêu xa hơn là mốc tâm lý 300.
- **Chiến lược chung:** Dòng tiền đang phân hóa mạnh nên chú trọng vào danh mục đang nắm giữ. Ở chiều mua mới có thể theo dõi thêm phản ứng của các cổ phiếu khi trở về kiểm định hỗ trợ ngắn hạn. Các nhóm ưu tiên chú ý: Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán, Đầu tư công, Tiện ích (Điện).

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua QTP (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 9)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,636.4	📈	0.4%	2.5%	9.3%	45,424.1	📉	-24.2%	0.3%	26.2%	1,686.6	📉	-22.3%	3.5%	12.8%	
HNX-Index	283.9	📈	0.5%	2.7%	14.6%	3,424.0	📉	-31.9%	-25.7%	3.2%	153.7	📉	-27.1%	-19.5%	-14.1%	
UPCOM-Index	109.0	📉	-0.6%	-0.3%	4.0%	1,182.9	📉	-30.4%	-12.7%	-14.2%	80.4	📉	-38.0%	-1.6%	-33.9%	
VN30	1,786.4	📈	0.2%	2.6%	8.7%	19,981.0	📉	-32.3%	-9.1%	25.0%	585.8	📉	-29.1%	-6.5%	22.5%	
VNMID	2,581.9	📈	1.4%	4.4%	19.2%	20,372.3	📉	-12.3%	13.7%	42.8%	733.9	📉	-11.1%	12.5%	17.6%	
VNSML	1,657.1	📈	1.4%	1.1%	7.7%	3,440.3	📉	-25.7%	-13.0%	-7.5%	200.1	📉	-29.8%	-19.9%	-16.0%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	666.3	📈	0.3%	5.7%	17.6%	13,050.3	📉	-29.6%	-13.4%	1.8%	479.6	📉	-26.1%	-13.1%	-4.8%	
Bất động sản	500.7	📈	0.4%	1.0%	10.7%	7,480.8	📉	-7.2%	1.5%	-1.3%	309.2	📉	-5.4%	-1.4%	-3.7%	
Dịch vụ tài chính	374.4	📈	0.3%	5.7%	27.6%	6,516.9	📉	-29.3%	-18.7%	-17.6%	230.8	📉	-29.2%	-19.2%	-26.5%	
Công nghiệp	266.7	📈	1.2%	0.4%	17.3%	2,708.1	📉	-7.6%	-11.0%	-9.3%	57.7	📉	-23.8%	-25.9%	-28.3%	
Tài nguyên cơ bản	563.4	📈	1.4%	-0.1%	9.7%	2,720.5	📉	-31.5%	-14.7%	-9.9%	112.2	📉	-31.1%	-15.6%	-16.3%	
Xây dựng - Vật Liệu	204.4	📈	1.7%	2.8%	3.5%	3,831.0	📉	-22.3%	8.5%	34.0%	165.4	📉	-22.3%	2.8%	12.6%	
Thực phẩm	558.7	📈	0.1%	2.0%	6.3%	2,917.8	📉	-8.7%	-19.6%	-7.6%	98.4	📈	12.4%	5.9%	11.2%	
Bán Lẻ	1,340.0	📉	-0.9%	-2.3%	2.8%	894.0	📉	-25.1%	-31.6%	-33.3%	14.6	📉	-25.5%	-30.8%	-33.7%	
Công nghệ	536.4	📉	-0.8%	-3.0%	-6.0%	1,326.5	📉	-37.3%	-30.7%	-1.7%	20.3	📉	-22.5%	-19.1%	9.4%	
Hóa chất	190.6	📈	1.4%	0.6%	6.9%	1,427.7	📈	3.5%	-7.6%	-3.7%	37.9	📈	0.2%	-9.8%	-6.0%	
Tiện ích	694.0	📈	0.7%	0.0%	3.7%	529.1	📉	-27.2%	-26.2%	-17.8%	24.4	📉	-30.2%	-28.8%	-22.4%	
Dầu khí	76.5	📈	4.2%	4.5%	18.5%	664.1	📉	-55.8%	-28.0%	-8.9%	25.4	📉	-56.5%	-32.0%	-19.2%	
Dược phẩm	430.7	📈	0.5%	0.2%	1.2%	61.2	📉	-46.1%	-39.9%	-30.9%	4.4	📉	-31.7%	-37.2%	-37.5%	
Bảo hiểm	103.3	📈	1.7%	16.2%	16.8%	193.7	📉	-13.5%	6.5%	113.6%	4.8	📉	-9.0%	5.2%	89.5%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,636.4	0.4%	29.2%	15.6x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,242	-1.4%	-11.3%	13.0x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	7,898	-	11.6%	6.7x	2.1x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,779	0.4%	-6.4%	15.1x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,289	-0.4%	-3.7%	10.7x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,728	0.8%	11.2%	18.0x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,177	-0.4%	25.5%	12.0x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	43,714	0.8%	9.6%	20.2x	2.3x
S&P 500	Mỹ	6,450	-0.3%	9.7%	27.3x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	44,946	0.08%	5.6%	24.9x	5.5x
FTSE 100	Anh	9,132	-0.1%	11.7%	14.0x	2.1x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,415	-0.6%	10.6%	16.9x	2.3x
DXV		98	0.12%	-9.7%		
USDVND		26,291	0.07%	3.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

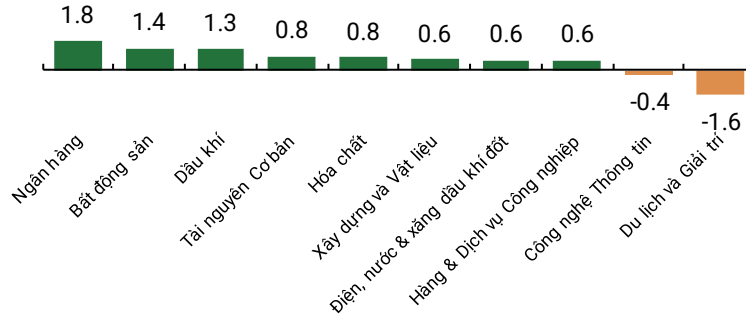
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	1D	% Thay đổi giá		
		1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	0.3%	-4.7%	-11.5%	-17.1%
Dầu WTI	0.4%	-6.3%	-12.0%	-17.7%
Khí gas	-3.6%	-21.2%	-22.6%	32.4%
Than cốc (*)	0.0%	21.0%	-10.6%	-18.6%
Thép HRC (*)	0.3%	4.3%	0.5%	11.0%
PVC (*)	-2.7%	2.1%	-2.9%	-12.3%
Phân Urea (*)	0.5%	9.0%	36.5%	49.3%
Cao su thiên nhiên	-0.6%	0.9%	-13.7%	-1.5%
Bông Cotton	-0.4%	-1.9%	-3.7%	-0.9%
Đường	-1.2%	-3.4%	-15.7%	-9.9%
World Container Index	-3.1%	-9.7%	-38.2%	-56.7%
Baltic Dirty tanker Index	0.3%	9.8%	9.6%	8.5%
Vàng	0.4%	0.0%	27.6%	33.5%
Bạc	0.3%	-0.1%	31.9%	31.5%

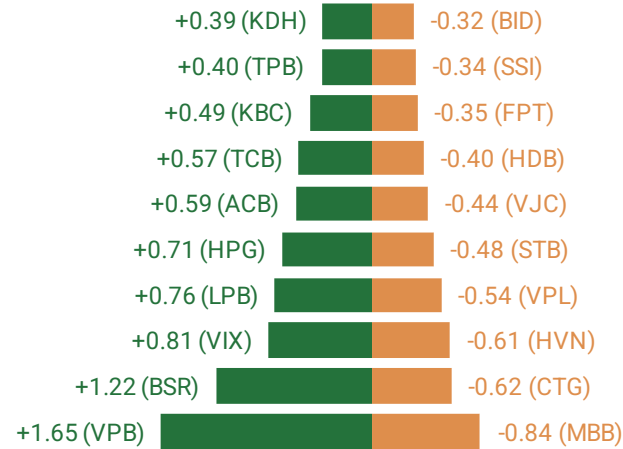
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

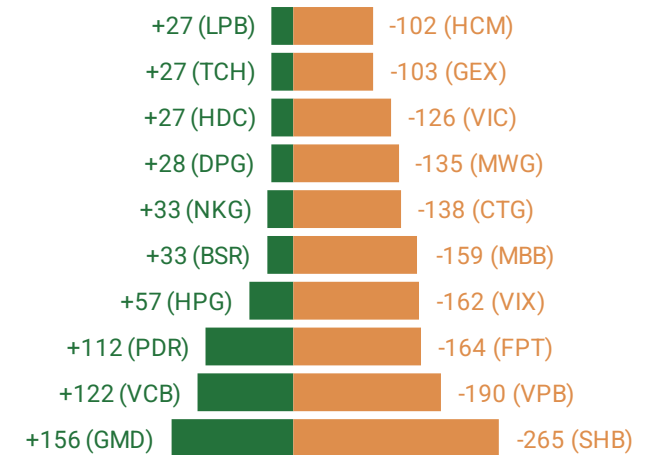
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



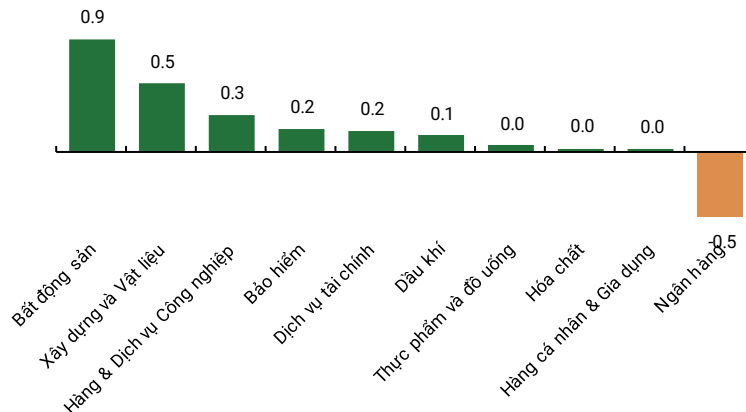
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



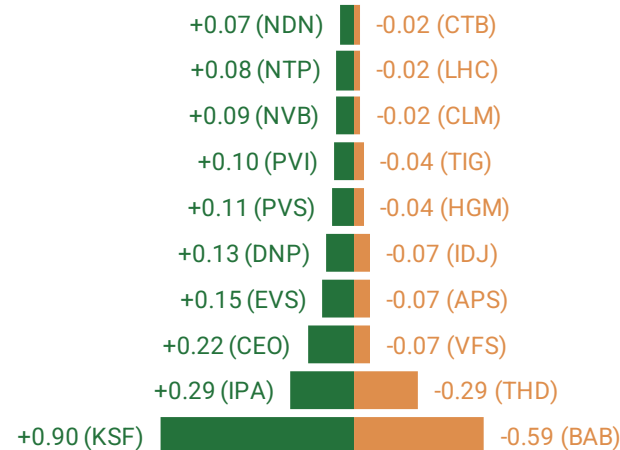
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



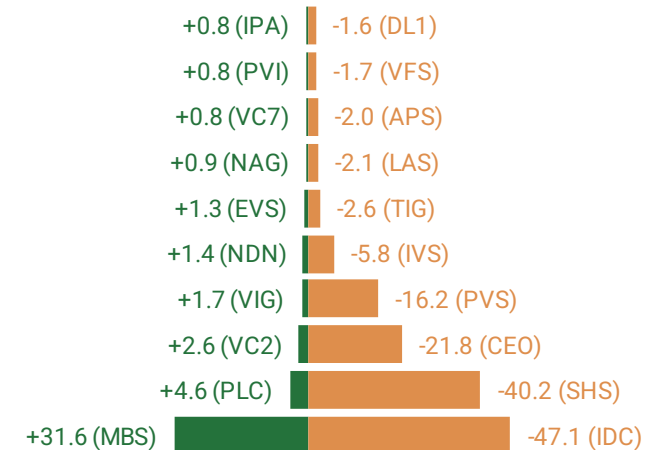
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SHB	HPG	SSI	VPB	MBB
%DoD	2.2%	1.4%	-2.1%	2.9%	-1.6%
Giá trị	1,981	1,965	1,811	1,490	1,433

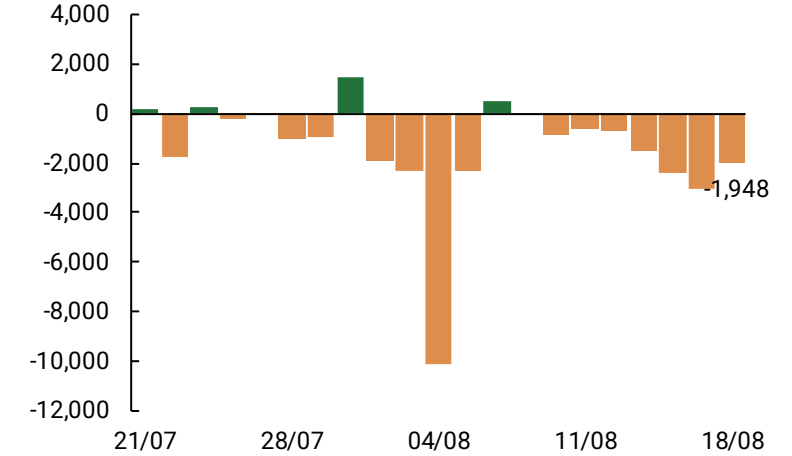
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	EIB	HAG	PC1	GEX	HDB
%DoD	2.7%	4.7%	6.9%	-1.1%	-1.6%
Giá trị	425	381	234	170	163

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



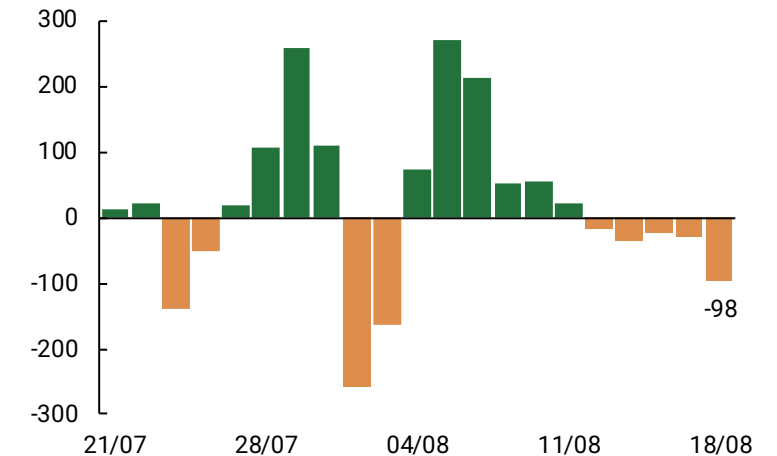
	SHS	CEO	PVS	MBS	IDC
%DoD	0.0%	1.1%	0.8%	0.0%	0.2%
Giá trị	875	764	340	330	164

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	PVI	NAG	LDP	PVS
%DoD	0.0%	1.7%	4.1%	-0.9%	0.8%
Giá trị	25	3	1	1	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1590 – 1615.
- ✓ Kháng cự: 1640.
- ✓ Chỉ báo RSI hạ nhiệt.
- ✓ Xu hướng: Củng cố nền giá trên 1620.

Kịch bản: VN-Index tạo nến Hammer cho thấy lực cầu tham gia trở lại. Tuy nhiên, thanh khoản giảm và mức bật tăng còn yếu, chưa phản ánh động lực mua lên thuyết phục. **Vận động vẫn mang tính chất củng cố, khả năng tiếp tục rung lắc quanh mốc 1630 (+/- 15 điểm).** Nếu lực cầu hấp thụ tốt, có thể kỳ vọng chỉ số cân bằng và tái tích lũy trở lại. Hỗ trợ ngắn hạn được nâng lên vùng tâm lý 1600 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1700 - 1720.
- ✓ Kháng cự: 1800.
- ✓ Chỉ báo RSI hạ nhiệt.
- ✓ Xu hướng: Củng cố nền giá trên 1760.

➔ Mặc dù kết phiên với mẫu hình nến Hammer cho thấy lực cầu chấp nhận tham gia ở vùng giá thấp, nhưng thanh khoản cùng với vận động vẫn thấp hơn ½ nến giảm phiên trước, hàm ý lực cung còn chi phối. **Vận động khả năng tiếp tục rung lắc kiểm định quanh vùng 1770 – 1790 điểm, trước khi có thể tiến tới chinh phục mốc 1800 lần nữa.** Hỗ trợ ngắn hạn được nâng lên mức 1750 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	QTP	BUY	Current price	13.3		P/E (x)	10.1
Exchange	UPCoM		Action price (18/8)	13.3		P/B (x)	1.1
Sector	Conventional Electricity		Target price	14.5	9.1%	EPS	1320.2
			Cut loss	12.8	-3.7%	ROE	11.4%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá ổn định tốt quanh MA20 ngày giữ trạng thái tích lũy chặt chẽ.
 - Thanh khoản gia tăng trở lại cho thấy dòng tiền cải thiện.
 - Chỉ báo RSI phục hồi lên trên mức trung bình 50, cùng với MACD cắt lên đường tín hiệu, củng cố động lượng đi lên.
- ➔ Kỳ vọng xu hướng tạo đáy và quay lại quán tính tăng.
- ➔ KN Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	QTP	Mua	19/08/2025	13.3	13.3	0.0%	14.5	9.1%	12.8	-3.7%	Tín hiệu tạo đáy

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	13/06/2025	13/08/2025	16.35	12.9	26.7%	17.5	35.7%	14.5	12.4%	Nâng giá mục tiêu 17.5, cắt lỗ 14.5
2	CMG	Nắm giữ	30/06/2025	14/08/2025	42.80	39.05	9.6%	47	20.4%	40.5	3.7%	Nâng giá mục tiêu 47, cắt lỗ 40.5
3	PVS	Nắm giữ	15/07/2025	13/08/2025	37.20	33.30	11.7%	40	20.1%	36	8%	Nâng giá mục tiêu 40, cắt lỗ 36
4	PC1	Nắm giữ	17/07/2025	12/08/2025	30.40	23.0	32.5%	29	26.4%	25.0	9%	Nâng giá mục tiêu 29, cắt lỗ 25
5	SHB	Nắm giữ	21/07/2025	05/08/2025	18.85	12.56	50.1%	17.7	40.9%	14.9	19%	18/08 chia cổ tức cổ phiếu
6	GVR	Mua	01/08/2025	-	31.75	30.1	5.5%	34	13%	28	-7%	
7	YEG	Mua	04/08/2025	-	15.25	13.9	9.7%	16	15.1%	12.9	-7%	
8	KSB	Mua	05/08/2025	-	20.40	19.35	5.4%	22	14%	18	-7%	
9	PLC	Mua	08/08/2025	-	30.00	28.8	4.2%	34	18.1%	26.6	-8%	
10	IJC	Mua	11/08/2025	-	14.65	13.9	5.4%	16	15%	12.9	-7%	
11	SGP	Mua	12/08/2025	-	29.35	28.8	1.9%	32.5	13%	27	-6%	
12	VGT	Mua	13/08/2025	-	12.93	13.1	-1.3%	15	15%	12.2	-7%	
13	FTS	Mua	14/08/2025	-	40.6	42.45	-4.4%	48	13%	39.5	-7%	
14	ACB	Mua	15/08/2025	-	27.1	26.2	3.2%	30	15%	24	-8%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Ở đồ thị 15 phút**, hợp đồng 4111F8000 mở cửa tạo “gap tăng” đầu phiên nhưng lực bán đã chi phối trở lại sau đó khiến vận động gần như đi ngang và trở lại vùng kiểm định quanh 1775 – 1785. Sự rung lắc tiếp diễn trong phiên chiều và giá đóng cửa cận tham chiếu.
- Vận động nhìn chung vẫn mang tính chất củng cố quanh vùng 1775 - 1785. Chỉ báo MACD có dấu hiệu cắt lên trở lại đường tín hiệu, bên cạnh RSI cũng phục hồi lên trên mức trung bình 50, củng cố cho động lượng tăng. Dù vậy, cần tín hiệu xác nhận thoát khỏi vùng tích lũy thì điểm vào lệnh sẽ tối ưu hơn.
- Vị thế Long cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1788, sẽ ủng hộ chiều đi lên. Vị thế Short tham gia khi vận động trở lại suy yếu và đánh mất hỗ trợ 1772.

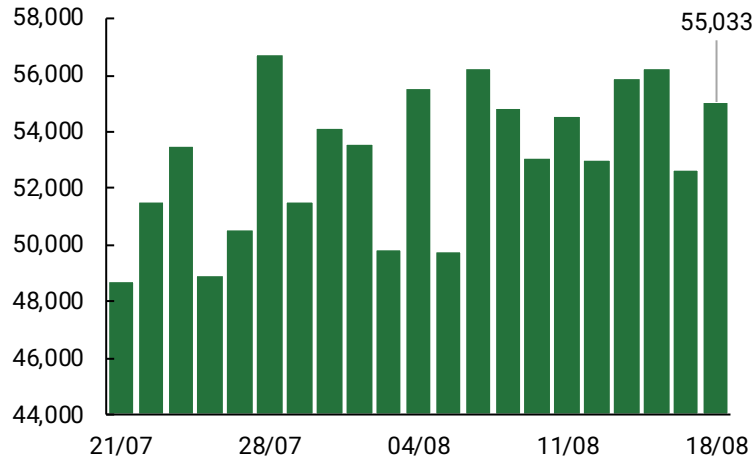
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.788	1.800	1.782	12 : 6
Short	< 1.772	1.760	1.778	12 : 6

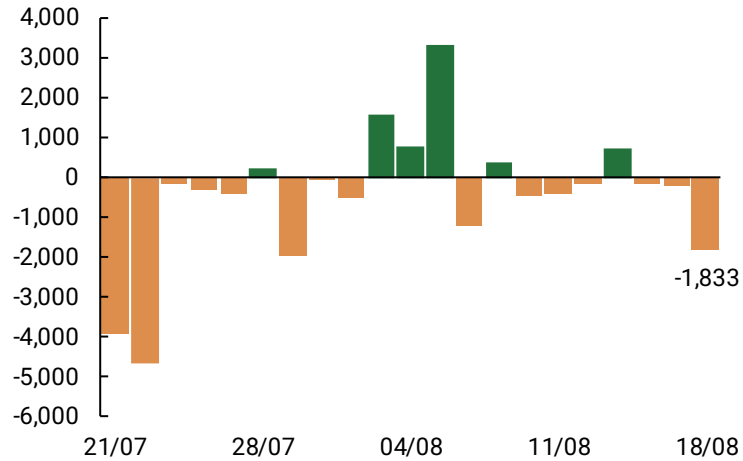
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,786.4	3.1						
4111F8000	1,780.5	-0.5	226,354	55,033	1,786.5	-6.0	21/08/2025	3
4111G3000	1,758.7	3.6	96	178	1,795.4	-36.7	19/03/2026	213
VN30F2509	1,778.0	3.6	4,160	8,650	1,787.7	-9.7	18/09/2025	31
VN30F2512	1,759.9	1.1	81	590	1,791.5	-31.6	18/12/2025	122

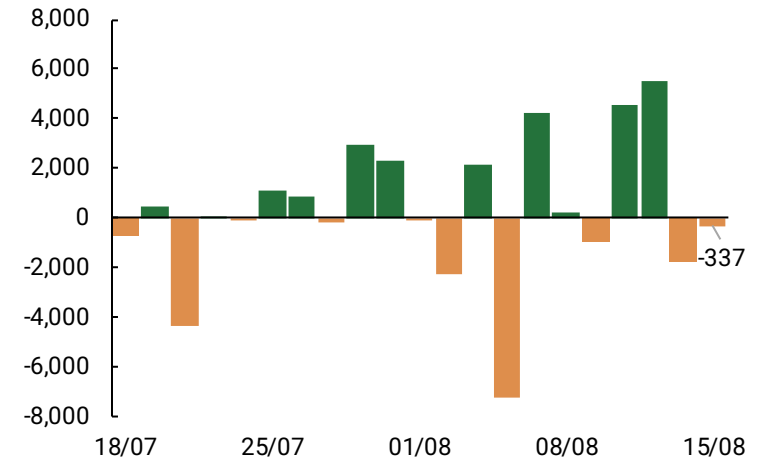
Khối lượng mở (Open interest)



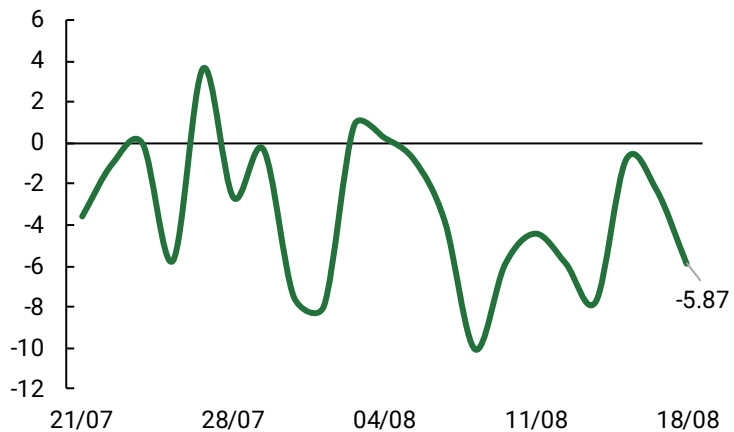
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



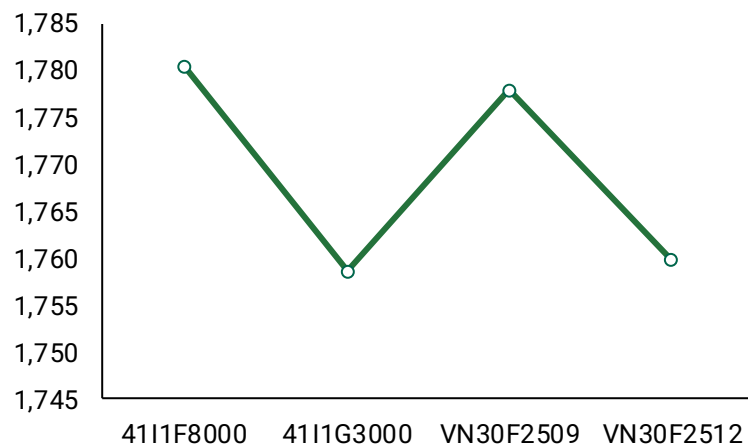
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



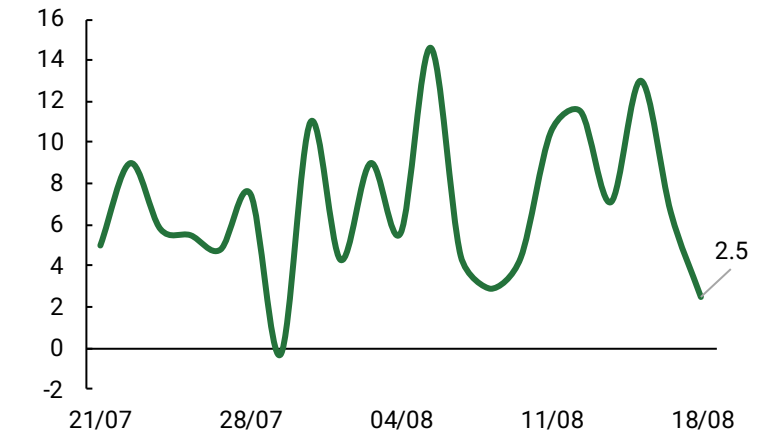
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	68,200	67,900	-0.4%	Giảm tỷ trọng
CTI	27,300	27,200	-0.4%	Giảm tỷ trọng
DBD	54,700	68,000	24.3%	Mua
DDV	33,047	37,800	14.4%	Tăng tỷ trọng
DGC	103,400	102,300	-1.1%	Giảm tỷ trọng
DGW	44,600	48,000	7.6%	Nắm giữ
DPR	42,300	43,500	2.8%	Nắm giữ
DRI	12,555	18,000	43.4%	Mua
EVF	15,750	14,400	-8.6%	Giảm tỷ trọng
GMD	63,300	68,100	7.6%	Nắm giữ
HAH	64,400	67,600	5.0%	Nắm giữ
HHV	15,750	12,600	-20.0%	Bán
HPG	28,400	30,900	8.8%	Nắm giữ
IMP	54,900	55,000	0.2%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	27,800	22,700	-18.3%	Bán
MSH	36,950	47,100	27.5%	Mua
MWG	70,000	74,600	6.6%	Nắm giữ
PHR	62,000	72,800	17.4%	Tăng tỷ trọng
PNJ	85,000	96,800	13.9%	Tăng tỷ trọng
PVT	19,150	18,900	-1.3%	Giảm tỷ trọng
SAB	47,150	59,900	27.0%	Mua
TCB	37,950	36,650	-3.4%	Giảm tỷ trọng
TCM	31,450	38,400	22.1%	Mua
TRC	66,400	94,500	42.3%	Mua
VCG	27,600	26,200	-5.1%	Giảm tỷ trọng
VHC	58,000	62,000	6.9%	Nắm giữ
VNM	60,700	69,500	14.5%	Tăng tỷ trọng
VSC	36,200	17,900	-50.6%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Bộ Công Thương chính thức áp thuế chống bán phá giá với một số sản phẩm tôn mạ có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc: Ngày 14/8/2025, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2310/QĐ-BCT về việc áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) chính thức đối với một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc. Theo đó, mức thuế chống bán phá giá chính thức được áp dụng cao nhất là 37,13% đối với hàng hóa xuất xứ từ Trung Quốc và 15,67% đối với hàng hóa xuất xứ từ Hàn Quốc. Quyết định được đưa ra theo đơn khởi xướng của 5 công ty: CTCP Tập đoàn Hoa Sen, CTCP Thép Nam Kim, Công ty Tôn Phương Nam, CTCP Tôn Đông Á và CTCP China Steel & Nippon Steel Việt Nam.

Hoàn thiện cơ chế tính giá điện qua sửa đổi Nghị định 72/2025/NĐ-CP: Bộ Công Thương đang lấy ý kiến để hoàn thiện Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2025/NĐ-CP ngày 28/3/2025 của Chính phủ về cơ chế, thời gian điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân. Dự thảo nhằm bổ sung các chi phí hợp lý, hợp lệ chưa được tính toán trước đây, tháo gỡ khó khăn cho EVN và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Dự thảo Nghị định không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, chỉ làm rõ phạm vi các chi phí được phép tính vào giá điện, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch và khả thi trong thực hiện.

Lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt: Trong tuần 11/8 - 15/8, Ngân hàng Nhà nước đã rút khỏi hệ thống 20.418 tỷ đồng trên thị trường liên ngân hàng khi lượng lớn các khoản cho vay cầm cố giấy tờ có giá đáo hạn. Trên thị trường liên ngân hàng, lãi suất qua đêm có xu hướng giảm trong tuần qua, bắt đầu từ mức 5,77% vào đầu tuần và giảm dần qua các phiên, xuống 3,88% tại phiên 14/8, tổng cộng giảm 1,89 điểm % trong tuần qua. Trong khi đó lãi suất các kỳ hạn từ một tuần tới ba tháng tại phiên 14/8 hiện dao động từ 4,11% - 5,55%, so với phiên đầu tuần, lãi suất giảm tại các kỳ hạn.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

LCG - LIZEN vừa trúng gói thầu hơn 6,000 tỷ đồng tại Hưng Yên: Ngày 13/08, UBND tỉnh Hưng Yên đã tổ chức lễ ký kết hợp đồng thực hiện gói thầu 09 thuộc dự án xây dựng tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch và phát triển kinh tế dọc sông Hồng. Trước đó, ngày 11/08, UBND tỉnh Hưng Yên ra quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu, xác định Liên danh Hưng Yên trúng thầu, trong đó LIZEN là đơn vị đứng đầu liên danh, đảm nhận 60% giá trị thực hiện hợp đồng. Tổng giá trị hợp đồng hơn 6,000 tỷ đồng.

BWE - Biwase nâng công suất nhà máy nước, TDM Water lãi vượt 13% kế hoạch: Biwase vừa công bố kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 7 tháng đầu năm 2025 với tổng doanh thu 2.010 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 362 tỷ đồng, hoàn thành 68,8% mục tiêu tổng doanh thu và 69,6% chỉ tiêu lợi nhuận đã đề ra năm 2025. Sản lượng nước tiêu thụ đến tháng 7/2025 là 110 triệu m³, thực hiện được 54% mục tiêu đề ra. Với TDM, 7 tháng đầu năm 2025, công ty cũng ghi nhận kết quả kinh doanh với nhiều chỉ tiêu khả quan. Theo đó, TDM Water ước tính lợi nhuận sau thuế tăng 2 lần so với cùng kỳ lên hơn 203 tỷ đồng đã vượt 13% chỉ tiêu lợi nhuận đề ra năm 2025 là gần 195 tỷ đồng. Đáng nói, mục tiêu lợi nhuận 195 tỷ đồng là mức tăng trưởng 44% so với năm 2024, đồng thời là mức lãi cao nhất của TDM Water trong 4 năm qua kể từ năm 2022. Sản lượng nước tiêu thụ của công ty đạt hơn 37 triệu m³, giảm 5% so với cùng kỳ, thực hiện được 51% kế hoạch. Tỷ lệ thất thoát nước ở mức 0,55%.

01/08	Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/08	Việt Nam – Số liệu kinh tế VN tháng 7 và 7 tháng
12/08	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 7 Việt Nam - MSCI công bố đảo danh mục
14/08	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 7
15/08	Mỹ - Doanh số bán lẻ MoM
20/08	Trung Quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
21/08	Việt Nam – Đáo hạn phái sinh Mỹ - Hợp FOMC
28/08	Mỹ – Số điều chỉnh GDP
29/08	Việt Nam - Quỹ ETF liên quan MSCI thực hiện tái cơ cấu danh mục Mỹ - Chỉ số core PCE
31/08	Trung Quốc – PMI sản xuất

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415